TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày: 30-11-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Bình Trọng
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Bàn Thị Hương Giang;
2. Bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN B, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Bùi Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

N V T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/7/1971 tại xã C C, huyện B Y, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn C 1, xã C C, huyện B Y, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông N V K sinh năm 1930 (đã chết); con bà N T V sinh năm 1934; có vợ là H T Đ sinh năm 1970 và có 03 con, con lớn sinh năm 1990 con bé sinh năm 1995; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2021, tạm giam ngày 07/10/2021; ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an HUYỆN B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Người làm chứng: Anh N V L sinh năm 1990
Nơi cư trú: Thôn C 1, xã C C, huyện B Y, tỉnh Lào Cai - Có mặt.
- *Người chứng kiến*:
+ Anh N V T sinh năm 1992
Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn P L, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;
+ Anh Đ V T sinh năm 1985
Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn P L, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/10/2021, tại tổ dân phố số 3, thị trấn P L, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai, tổ công tác của Công an HUYỆN B phát hiện và bắt quả tang N V T tự giác giao nộp 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong đều chứa chất bột khô vón cục, màu trắng có tổng trọng lượng là 0,59 *(không phẩy năm mươi chín)* gam, T khai nhận là ma túy Heroine, tổ công tác đã Tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N V T, thu giữ và niêm phong số ma túy liên quan; thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S màu trắng nâu BKS 24B1-611.92 và 01 đăng ký xe môtô mang tên N V L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa T khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/10/2021, T một mình điều khiển xe mô tô BKS 24B1-611.92 đi từ nơi làm thuê tại thôn H C, xã C C, huyện B Y, tỉnh Lào Cai đến thị trấn P L, HUYỆN B để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân, khi đi đến khu vực gác chắn ngang đường sắt thuộc khu vực tổ dân phố số 3, thị trấn P L, HUYỆN B, T rẽ vào một ngõ nhỏ song song với đường sắt, đi được khoảng 200m, T dừng xe lại và để ở ven đường rồi tiếp tục đi bộ thêm khoảng 10m nữa thì gặp một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở ven đường. T nhận ra người phụ nữ này đã từng bán ma túy cho T một lần trước đó nên đến gần hỏi người phụ nữ này nói "*Bán cho sáu trăm nghìn tiền thuốc phiện"* (thuốc phiện được hiểu là ma túy Heroine), đồng thời T lấy ra số tiền 600.000 đồng đưa cho người phụ nữ này. Người phụ nữ cầm tiền rồi lấy từ trong người ra 02 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy bạc đưa cho T. T cầm 02 gói nhỏ này trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ đến vị trí dựng xe máy. Khi T đang quay đầu xe để đi về thì bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ, niêm phong ma túy, vật chứng liên quan.

Kết luận giám định số 279/GĐMT ngày 06/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận 0,59 *(không phẩy năm mươi chín)* gam chất bột khô vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin). Cơ quan giám định đã trích mẫu và sử dụng hết 0,11 gam, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,48 gam.

Đối với chiếc xe máy môtô nhãn hiệu HONDA WAVE S màu trắng nâu BKS 24B1-611.92 và 01 đăng ký xe môtô mang tên N V L là tài sản thuộc quyền sở hữu của con trai bị cáo là anh N V L sinh năm 1990 trú tại Thôn C 1, xã C C, huyện B Y, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra xác định anh L cho bị cáo mượn xe mô tô trên để đi lại, hoàn toàn không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên Cơ quan CSĐT Công an HUYỆN B đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 03 ngày 29/10/2021 trả lại chiếc xe mô tô trên cùng đăng ký xe cho anh L (BL 57,58; 67-69).

Đối với 0,48 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định chyển đến Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN B bảo quản để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

Cáo trạng số 39/CT-VKSBT ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN B, tỉnh Lào Cai truy tố bị can N V T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có quy định khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo N V T từ 01 năm 03

tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy: 0,48 *(không phẩy bốn mươi tám)* gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo N V T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng do nghiện chất ma túy nên đã mua của một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở ven đường tại tổ dân phố số 3, thị trấn P L, HUYỆN B với số tiền 600.000 đồng Heroine, khi đang cầm trên tay trái và quay đầu xe mô tô để đi về thì bị tổ Công tác của Công an HUYỆN B bắt bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 279/GĐMT ngày 06/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận 0,59 *(không phẩy năm mươi chín)* gam chất bột khô vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin). Ngày 07/10/2021 bị cáo đã nhận được Thông báo kết luận giám định và đồng ý.

Hành vi của bị cáo N V T như trên đã vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; được quy định như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy mà còn gây mất trật tự tại địa phương, coi thường pháp luật của Nhà nước ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, ra một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với người phụ nữ mà bị cáo T đã mua ma túy tại tổ dân phố số 3, thị trấn P L, HUYỆN B nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ của người này. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an HUYỆN B đã Tiến hànhxác minh nhưng không làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về toàn bộ chứng cứ và lời buộc tội của Viện Kiểm sát đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo với khối lượng 0,59 gam Heroine nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy và không có điều kiệm về tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Xét thấy toàn bộ số vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định là 0,48 gam Heroine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an HUYỆN B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN B, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người Tiến hànhtố tụng đã thực hiện.

Về xác định tư cách đương sự trong vụ án: Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử xác định anh N V L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng tại phiên tòa anh L trình bày đã nhận lại được chiếc xe mô tô BKS 24B1-611.92 và 01 đăng ký xe môtô mang tên anh còn nguyên giá trị như khi bị cáo mượn nên Hội đồng xét xử xác định anh N V L là người làm chứng.

Đối với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN B tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo N V T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo N V T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo N V T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 04/10/2021.

3. Về việc xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 0,48 *(không phẩy bốn mươi tám)* gam Heroine được niêm phong trong một bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; trên một mặt của bì niêm phong có ghi: *"Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang N V T ngày 04/10/2021 tại tổ dân phố số 3, thị trấn P L, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai"*. Vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN B, tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí: Bị cáo N V T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND HUYỆN B;
- Công an HUYỆN B;
- Chi cục THA DS HUYỆN B
- Nhà tạm giữ CA HUYỆN B;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS, THAHS, TA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng